

Bản án số: 56/2023/HS-ST-CTN

Ngày: 26-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hải

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Hùng - Chủ tịch UBMT Tổ quốc phường Nguyễn Thái Học và bà Đinh Thị Thanh Hải - Giáo viên Trường THCS Nguyễn Du.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Lương Huy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 59/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Xuân T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 27 tháng 01 năm 2002, tại tỉnh Yên Bái; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Q, xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: tổ x, phường Đ, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: không có; mẹ đẻ: Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1979); vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại: Tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- Bị hại: Trịnh Long V, sinh năm: 2006, HKTT: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Trịnh Văn A, sinh năm: 1984, địa chỉ: Thôn K, xã M, huyện L, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Đại diện Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Yên Bái: Bà Nguyễn Thị Tố M - Phó Giám đốc - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Vương Văn T1; sinh năm: 1971; địa chỉ: Tổ xx, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Cháu Lò Phạm Thế V1, sinh năm: 2009, HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Tổ xx, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của người làm chứng: Chị Phạm Thị L, sinh năm: 1989, địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào 15 giờ 00 ngày 11-4-2023, Nguyễn Xuân T điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 30H3 – 8036 từ nhà trọ của T đến Trung tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Yên Bái (tại tổ xx, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái) để lấy quần áo. Khi đến nơi, T đi lên khu vực tầng hai dãy nhà ký túc xá nam của Trung tâm thì thấy Trịnh Long V đang nằm ngủ trong phòng nên T đã đi sang phòng bên cạnh và gặp Lò Phạm Thế V1 cũng là học viên của Trung tâm đang ở trong phòng. Thấy vậy, T nhờ V1 đi xuống sân của Trung tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Yên Bái để xem đội cử tạ của T có tập hay không và V1 đồng ý. V1 xuống sân rồi đi lên phòng nói cho T biết việc đội của T đang tập và đi vào phòng của mình. Sau đó T đi qua phòng ở của V thấy cửa phòng khép và không khóa, T đã đi vào phòng. Vào trong phòng, T quan sát thấy trên mặt hòm kim loại ở khu vực dưới đầu giường có để 01 điện thoại di động IPHONE 11, màu đen, ốp nhựa dẻo trong suốt, phía sau điện thoại có dán hình mèo thần tài màu vàng, thấy V vẫn ngủ trên giường nên T đã nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại mục đích bán lấy tiền sử dụng cá nhân. Sau đó, T dùng tay phải cầm chiếc điện thoại trên ra khỏi mặt hòm kim loại và phát hiện chiếc điện thoại được cài đặt mật khẩu khóa màn hình nên T đã tự nghĩ và nhập 02 lần mật khẩu bằng dãy số tự nhiên (lần 1 là: 00000000, lần 2 là: 88888888) thì mở được mật khẩu khóa màn hình. Sau khi mở được mật khẩu màn hình và sử dụng chiếc điện thoại trên được khoảng 02-03 phút, T cất chiếc điện thoại trên vào trong túi áo khoác bên phải đang mặc và rời khỏi phòng. Khi về đến phòng trọ của mình, T đăng xuất tài khoản Icloud và tháo sim của chiếc điện thoại trên. Đến khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày, Trịnh Long V tỉnh dậy phát hiện bị mất điện thoại. Quá trình tìm kiếm chiếc điện thoại, V biết khi mình ngủ có T đến chơi nên nghi ngờ T đã trộm cắp điện thoại của mình và đến Công an phường Đ trình báo sự việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai báo toàn bộ hành vi của mình và tự giác giao nộp chiếc điện thoại đã trộm cắp của Trịnh Long V.

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐTS ngày 14-4-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen, phía sau có dán hình mèo thần tài màu vàng đã qua sử dụng. Xác định có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 11-4-2023 là 6.000.000 đồng.

- Chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo, trong suốt, đã qua sử dụng, xác định có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 11-4-2023 là 10.000 đồng.

- Chiếc sim điện thoại số thuê bao 0787.153.283 đã qua sử dụng xác định có giá trị tại thời điểm bị trộm cắp ngày 11-4-2023 là 0 đồng.

Đối với hình dán mèo thần tài Trịnh Long V xác định được tặng kèm trong quá trình mua hàng, không có giá trị gì.

Cáo trạng số: 54/CT-VKS-TP ngày 12 tháng 6 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội Trộm cắp tài sản. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 02 năm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo tuyên theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thành khẩn khai báo, không có ý kiến tranh luận, đề nghị được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ, phù hợp với các tài liệu đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

Lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản, khoảng 15 giờ ngày 11-4-2023, tại Trung

tâm thi đấu thể dục thể thao tỉnh Yên Bái (thuộc tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái), Nguyễn Xuân T đã chiếm đoạt của Trịnh Long V 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen được ốp nhựa dẻo trong suốt, phía sau điện thoại có dán hình mèo thần tài màu vàng, lắp thẻ sim có số thuê bao 0787.153.283 có trị giá 6.010.000 đồng.

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng để phục vụ nhu cầu của bản thân nên đã cố ý thực hiện. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Xuân T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Xuân T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Xét thấy bị cáo Nguyễn Xuân T có nhân thân tốt; chưa có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà tiếp tục giao cho gia đình và địa phương quản lý, giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, không có nghề nghiệp, nguồn thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Long V đã nhận lại tài sản. Bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng:

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu đen đã qua sử dụng được ốp nhựa dẻo trong suốt, phía sau điện thoại dán hình mèo thần tài màu vàng, có gắn sim số thuê bao 0787.153.283 là tài sản hợp pháp của Trịnh Long V, cơ quan điều tra đã trả lại cho V là phù hợp.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda wave RSX màu xanh - đen biển kiểm soát 30H3-8036 là tài sản hợp pháp của anh Vương Văn T1. Anh T1 cho T mượn nhưng không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Xuân T, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T1 là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Xuân T phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-7-2023.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện V, tỉnh Yên Bái giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Xuân T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Xuân T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản

án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP Yên Bái;
- CATP Yên Bái;
- HSNV Công an TP Yên Bái;
- THADS thành phố;
- Bị cáo, Bị hại, đại diện HP của bị hại;
người có QLNVLQ (4);
- THA hình sự;
- Lưu HS, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Lê Thị Hoàng Hải

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TÒA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hoàng Hải